

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/DS-PT
Ngày: 22-6-2022
V/v “Tranh chấp Hợp đồng Dân sự
Vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức
Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2022/TLPT- DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng Dân sự Vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 156/2022/QĐ-PT ngày 06/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ka L, sinh năm: 1974; cư trú tại thôn 5, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Văn S, sinh năm: 1974; cư trú tại số 56, đường P, tổ 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền số 5994, quyền số 04/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng P chứng thực ngày 13/6/2022), có mặt.

- Bị đơn: Vợ chồng ông K'T (K', K'T), sinh năm: 1978, bà Ka Nh, sinh năm: 1980; cư trú tại số 143, thôn 5, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Bùi Ngọc Ch, sinh năm: 1986; cư trú tại số 820, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy

quyền số 959, quyền số 01-SCT/CK, ĐC do Văn phòng công chứng Lê Đình Lợi chứng thực ngày 06/6/2022), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông K'Br, sinh năm: 1973; địa chỉ: số 92, thôn 5, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Văn S, sinh năm: 1974; cư trú tại số 56, đường P, tổ 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền số 5994, quyền số 04/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng P chứng thực ngày 13/6/2022), có mặt.

Người kháng cáo: Bà Ka Nh – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2021 của Bà Ka L, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm thì: Do có quen biết với nhau nên ngày 03/8/2021 bà Ka Nh có vay của bà số tiền 423.000.000đ, thời hạn trả 01 ngày tức ngày 04/8/2021, đến hạn trả nợ bà Ka Nh không trả, do đó bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh trả số tiền 423.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- Theo lời trình bày của vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh và Anh Bùi Ngọc Ch, người đại diện theo ủy quyền của vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh, thì: Tháng 4/2020 vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh có vay của ông Br, bà L số tiền 126.000.000đ, hai bên có viết giấy vay tiền nhưng bà L giữ, thỏa thuận lãi suất bằng lời nói là 5.000đ/1.000.000đ/ngày, thời hạn trả là tháng 12/2020, tiền lãi trả hàng tháng, bị đơn đã trả được 302.400.000đ. Tháng 7/2021 bà Ka Nh vay tiếp của bà L số tiền 250.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 5.000đ/ngày/1.000.000đ, bà Ka Nh đã trả được 01 tháng tiền lãi là 37.500.000đ không có giấy tờ.

Tổng số tiền của 02 lần vay là 376.000.000đ, bị đơn vay để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình, ngày 03/8/2021 bà L báo bà Ka Nh lên để khát nợ và ký giấy vay tiền với tổng số tiền gốc và lãi là 423.000.000đ, đi cùng với bà Ka Nh có bà La Nhờs và cùng ký làm chứng. Nay bà L khởi kiện yêu cầu trả số tiền 423.000.000đ thì bà Ka Nh không đồng ý.

Ông K'T cho rằng việc bà Ka Nh (vợ của ông) vay tiền thì ông không biết do đó ông không đồng ý trả nợ.

- Ông KBranch thống nhất ý kiến của Bà Ka L, đề nghị vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh trả số tiền nợ gốc.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 22/2021/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022; Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ka L về việc “Tranh chấp Hợp đồng dân sự Vay tài sản”.

Buộc vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh có trách nhiệm trả cho Ông K'Br, Bà Ka L số tiền 423.000.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 05/5/2022 vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm; yêu cầu cấp phúc thẩm hủy giấy vay tiền ngày 03/8/2021 do bà Ka Nh bị ép buộc ký.

Tại phiên tòa,

Ông Bùi Ngọc Ch, người đại diện theo ủy quyền của vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm hủy giấy vay tiền ngày 03/8/2021 do bà Ka Nh bị ép buộc ký.

Ông Đinh Văn S, là người đại diện theo ủy quyền của Bà Ka L đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đối với ông K'T có đơn kháng cáo nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm nên được coi là từ bỏ kháng cáo. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Ka Nh, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc giữa Bà Ka L và vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh và nhiều lần xác lập giao dịch dân sự vay tài sản; do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ cũng như giữa các bên không thống nhất về số tiền phải thanh toán nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp Hợp đồng Dân sự Vay tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của ông K'T thì thấy rằng: ngày 29/4/2022 vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh có đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân huyện D có các Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 198/2022/TB-TA (thông báo cho ông K'T) và số 199/2022/TB-TA (thông báo cho bà Ka Nh); đương sự đã nhận thông báo hợp lệ nhưng ông K'T không nộp tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm nên được xem như từ bỏ việc kháng cáo; do vậy cấp phúc thẩm chỉ xem xét kháng cáo của bà Ka Nh.

[3] Xét kháng cáo của bà Ka Nh thì thấy rằng:

[3.1] Tại “Giấy vay tiền” ghi ngày 03/8/2021 thể hiện nội dung “*Hôm nay ngày 03/8/2021 họ và tên Ka Nhỏnh, CMND 250444031, nguyên quán thôn 5, Liên Đàm, số tiền vay là 423.000.000đ (bốn trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn), từ ngày 03/8/2021 đến ngày 04/8/2021...*”, giấy vay tiền do bà Ka Nh ký tên, quá trình giải quyết vụ án bà Ka Nh cho rằng số tiền 423.000.000đ thể hiện trong giấy vay tiền ngày 03/8/2021 mà Bà Ka L dùng để khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả là không có thật vì giấy này do Bà Ka L ép bà ký nên không đồng ý trả.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Bà Ka L xuất trình giấy vay tiền 03/8/2021 thể hiện bị đơn có vay 423.000.000đ, bị đơn thừa nhận có ký vào giấy vay tiền này nhưng là do vợ chồng Ông K’Br, Bà Ka L ép buộc nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh, trong khi đó Bà Ka L không thừa nhận; bên cạnh đó quá trình giải quyết vụ án thì bà Ka Nh cũng thừa nhận có vay của nguyên đơn nhiều lần để phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Trong trường hợp nếu có sự ép buộc thì ngay sau đó bị đơn có thể trình báo với cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết nhưng không thực hiện; do vậy lời trình bày của bà Ka Nh là không có căn cứ xem xét.

[3.2] Ngoài ra, vào ngày 13/11/2021 bà Ka Nh có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu, tuy nhiên nội dung đơn chỉ trình bày lãi suất đối với số tiền 302.000.000đ và đã trả cho Bà Ka L 37.500.000đ. Xét thấy đây chỉ là ý kiến phản bác của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn; cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, tại giai đoạn phúc thẩm bị đơn không xuất trình chứng cứ nào mới nên không có căn cứ xem xét.

[4] Đối với lời trình bày của ông K’T cho rằng việc bà Ka Nh (vợ ông) vay tiền của Bà Ka L ông không biết, giấy vay tiền do bà Ka Nh ký và tự vay, ông không liên quan gì. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà Ka Nh trình bày việc vay tiền của Bà Ka L là để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình, tại thời điểm bà Ka Nh viết giấy mượn tiền (ngày 03/8/2021) thì ông K’T, bà Ka Nh vẫn là vợ chồng. Khi Bà Ka L khởi kiện thì bà Ka Nh chỉ tranh chấp về số tiền vay và thời điểm vay. Ông K’Br cũng thừa nhận số tiền mà Bà Ka L cho vay là tài sản chung của vợ chồng. Căn cứ quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì vợ chồng ông K’T, bà Ka Nh phải cùng có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng Ông K’Br, Bà Ka L; việc ông K’T cho rằng bản thân không có trách nhiệm cùng trả nợ là không có căn cứ chấp nhận. Cấp sơ thẩm buộc vợ chồng ông K’T, bà Ka Nh cùng có trách nhiệm trả cho vợ chồng Ông K’Br, Bà Ka L số tiền 423.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Với những nhận định trên; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Ka Nh, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả là 20.920.000đ (423.000.000đ x 5%).

Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh có hoàn cảnh khó khăn, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng xác nhận, có đơn xin miễn, giảm án phí hợp lệ; cấp sơ thẩm không xem xét miễn, giảm cho bị đơn là có thiếu sót nên cần sửa lại phần này và miễn 1/2 án phí Dân sự sơ thẩm cho vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Ka Nh phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.
- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ka Nh, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ka L về việc “*Tranh chấp Hợp đồng Dân sự vay tài sản*” đối với vợ chồng ông K'T (K', K'T), bà Ka Nh.

Buộc vợ chồng ông K'T (K', K'T), bà Ka Nh có trách nhiệm trả cho vợ chồng Ông K'Br, Bà Ka L số tiền 423.000.000đ (bốn trăm hai mươi ba triệu đồng).

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Miễn ½ án phí Dân sự sơ thẩm cho vợ chồng ông K'T (K', K'T), bà Ka Nh. Buộc vợ chồng ông K'T, bà Ka Nh phải chịu 10.460.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Ka L không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, Bà Ka L được nhận lại số tiền 10.460.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006265 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Ka Nh phải chịu 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006640 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự

huyện D, tỉnh Lâm Đồng {ông (bà) Lê Ngọc Hòa nộp thay}. Bà Ka Nh đã nộp đủ án phí Dân sự phúc thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện D (01);
- Chi cục THADS huyện D (01)
- Đường sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch